

Số: /KH-SLĐTBXH

Hà Nam, ngày tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số năm 2025 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Thực hiện Công văn số 3440/V PUB-VXNV ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tham mưu xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025 trên địa bàn tỉnh; Công văn số 1237/STTTT-BCVTCNTT ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025 với những nội dung như sau:

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2024

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU NĂM 2024

Năm 2024, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; thực hiện Chương trình phối hợp liên ngành về thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh Hà Nam. Các chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số của tỉnh. Đã đạt được một số kết quả, cụ thể như sau:

- Các dịch vụ công trực tuyến cung cấp ở mức độ toàn trình được xác thực một lần; tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt gần 55%; tích hợp 100% các dịch vụ công trực tuyến với Cổng Dịch vụ công quốc gia; trên 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý của Sở (không bao gồm nội dung mật) được ký số, gửi qua Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, của Bộ, chia sẻ với Hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia.

- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% công chức, viên chức của Sở được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số; trong đó khoảng gần 20% được tập huấn, bồi dưỡng về chuyên sâu kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu chuyển đổi số của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- 100% hệ thống máy tính được cung cấp, phục vụ tốt nhu cầu khai thác, sử dụng của công chức, viên chức, người lao động cơ quan Sở; 100% công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội dùng

các thiết bị thông minh (*điện thoại, máy tính, ...*) tiếp cận với dịch vụ chính quyền điện tử, đô thị thông minh, thanh toán điện tử.

- Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2024

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Trong năm 2024, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành nhiều văn bản triển khai thực hiện về công tác chuyển đổi số trong hoạt động của Sở, cụ thể:

- Kế hoạch số 70/KH-SLĐTBXH ngày 30/12/2023 về cải cách hành chính năm 2024;

- Kế hoạch số 69/KH-SLĐTBXH ngày 28/12/2023 về việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024;

- Kế hoạch số 17/KH-LĐTBXH ngày 27/02/2024 về việc ban hành Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024;

- Kế hoạch số 16/KH-LĐTBXH ngày 27/02/2024 về việc ban hành Kế hoạch Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2024;

- Kế hoạch số 21/KH-SLĐTBXH ngày 06/3/2024 về việc ban hành Kế hoạch Kế hoạch tuyên truyền Cải cách hành chính năm 2024;

- Kế hoạch số 71/KH- SLĐTBXH ngày 30/12/2023 về việc ban hành Kế hoạch duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 năm 2024;

- Kế hoạch số 37/KH-LĐTBXH ngày 08/9/2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng năm 2030.

- Công văn số 3038/SLĐTBXH-VP ngày 19/8/2024 về việc đăng ký danh sách bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số năm 2024; Công văn số 3051/SLĐTBXH-VP ngày 20/9/2024 về việc đăng ký danh sách cán bộ tham dự lớp tập huấn về chuyển đổi số (lớp số 3).

- Các văn bản triển khai, đồng đốc việc cấp tài khoản ASXH và chi trả qua tài khoản không dùng tiền mặt¹

Công khai các văn bản chuyển đổi số quốc gia, của tỉnh và của Sở. Phổ biến các kinh nghiệm chuyển đổi số, mô hình chuyển đổi số điển hình tại chuyên mục về Chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử của Sở. Chỉ đạo công chức, viên chức

¹ Công văn số 758/SLĐTBXH-VP ngày 26/3/2024 về việc đẩy nhanh tiến độ cấp tài khoản ASXH và chi trả qua tài khoản không dùng tiền mặt; Công văn số 1327/SLĐTBXH-VP ngày 25/4/2024 về việc thống kê, báo cáo số liệu cấp tài khoản ASXH và chi trả qua tài khoản không dùng tiền mặt; Công văn số 1855/SLĐTBXH-VP ngày 31/5/2024 về việc đẩy mạnh việc cấp tài khoản ASXH, chi trả qua tài khoản không dùng tiền mặt và mô hình cho vay tín chấp công dân; Công văn số 2436/SLĐTBXH-VP ngày 03/7/2024 về việc thống kê, báo cáo kết quả rà soát, cấp tài khoản ASXH và chi trả không dùng tiền mặt; Công văn số 3037/SLĐTBXH-VP ngày 19/8/2024 về việc cấp tài khoản ASXH và chi trả qua tài khoản không dùng tiền mặt.

đẩy mạnh sử dụng Cổng Thông tin điện tử của Sở; Cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử; hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; thư điện tử công vụ; các cơ sở dữ liệu, phần mềm chuyên ngành khác trong thực hiện nhiệm vụ.

2. Về công tác hoàn thiện thể chế số

Thực hiện Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã xây dựng Kế hoạch số 37/KH-LĐTBXH, ngày 08/9/2022 về việc Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Hàng năm Đảng ủy Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Văn bản chỉ đạo về Chuyển đổi số để Lãnh đạo Sở chỉ đạo việc triển khai thực hiện công tác Chuyển đổi số của ngành theo các mục tiêu đã đề ra; quán triệt đến từng đảng viên, chi bộ để thực hiện tốt, đầy đủ các nội dung của Kế hoạch số 37/KH-LĐTBXH, ngày 08/9/2022 về Kế hoạch Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nâng cao trách nhiệm trong việc chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung về công tác chuyển đổi số, xác định cụ thể các nhiệm vụ và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện.

- Kết quả đạt được: Từng bước đổi mới căn bản, toàn diện công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành, phục vụ của cơ quan và các đơn vị trực thuộc dựa trên công nghệ số; thúc đẩy hoạt động công vụ theo hướng ứng dụng công nghệ số.

3. Hạ tầng số

- 100% các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở đều có mạng nội bộ (LAN) và kết nối Internet. Tỷ lệ máy tính/cán bộ, công chức, viên chức đạt 100%. Các máy tính có kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng để triển khai các dịch vụ, các nền tảng số phục vụ việc quản lý, điều hành chung của tỉnh, đảm bảo an toàn thông tin.

- Tồn tại, hạn chế: Do nguồn kinh phí nâng cấp hệ thống máy tính, hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng kỹ thuật cho công tác chuyển đổi số còn hạn chế.

4. Về công tác bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực

- Hiện nay, Sở đã bố trí, phân công 01 cán bộ kiêm nhiệm về công nghệ thông tin (quản trị mạng).

- 100% công chức, viên chức của Sở được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số; trong đó khoảng gần 20% được tập huấn, bồi dưỡng về chuyên sâu kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu chuyển đổi số của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- 11 đồng chí Lãnh đạo Sở, Lãnh đạo các phòng CMNV đã tham gia các lớp tập huấn về chuyển đổi số (lớp 1, lớp 2 và lớp 3) theo Kế hoạch số 1306/KH-

UBND ngày 10/7/2024 của UBND tỉnh Hà Nam tập huấn về chuyển đổi số cho cán bộ chủ chốt tỉnh Hà Nam.

- 21 cán bộ công chức tham gia khóa bồi dưỡng, tập huấn trực tuyến trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà Mobiedu không gian riêng của tỉnh theo Kế hoạch số 1379/KH-UBND ngày 18/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về bồi dưỡng, tập huấn chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh năm 2024.

5. Dữ liệu số

Thường xuyên cập nhật dữ liệu trên các nền tảng dữ liệu số ngành Lao động - TB và XH (nền tảng dùng chung của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai) phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của Bộ và địa phương như:

- Lĩnh vực người có công: Cơ sở dữ liệu giải quyết chế độ cho người có công;

- Lĩnh vực Bảo trợ xã hội: Cơ sở dữ liệu đăng ký giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến;

- Lĩnh vực trẻ em: Cập nhật cơ sở dữ liệu về trẻ em trên toàn tỉnh;

- Lĩnh vực Việc làm: Cập nhật thông tin về lao động, việc làm.

6. An toàn thông tin

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã hoàn thiện hồ sơ đề xuất cấp độ An toàn thông tin cho Hệ thống thông tin mạng Lan của Sở gửi Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định, phê duyệt.

Công chức phụ trách quản trị mạng của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thường xuyên rà soát, kiểm tra và thông tin đến cán bộ, công chức của Văn phòng Sở về các mã độc, các cảnh báo về các lỗ hổng khi nhận được các cảnh báo từ Sở Thông tin truyền thông đến toàn thể cán bộ đề cảnh giác và không truy cập vào các đường link lạ không an toàn.

- Phối hợp Trung tâm Giám sát, điều hành an toàn thông tin mạng (SOC) tỉnh Hà Nam kết nối trên 40 máy tính lên Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng.

7. Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số

- Đến thời điểm hiện tại tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có 02 Dịch vụ công trực tuyến nằm trong 53 dịch vụ công thiết yếu (01 dịch vụ đã tích hợp lên cổng dịch vụ công quốc gia là “Giải quyết bảo hiểm thất nghiệp” còn 01 dịch vụ là “cấp giấy phép cho lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam” đang chờ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia, đối với thủ tục này hiện nay Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đang giải quyết ở mức độ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên cổng thông tin một cửa của tỉnh.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đang tích cực phối hợp với VNPT Hà Nam để triển khai nền tảng “Quản lý an sinh xã hội” để khi được triển khai

tên toàn tỉnh sẽ phục vụ công tác quản lý điều hành của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội được thống nhất và đồng bộ từ Sở xuống đến cấp xã.

- Sử dụng có hiệu quả Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành trong công tác chỉ đạo, điều hành và gửi, nhận văn bản điện tử liên thông giữa các cơ quan trong tỉnh, liên thông với các bộ, ngành trung ương qua trục liên thông văn bản quốc gia.

- Các dịch vụ công trực tuyến cung cấp ở mức độ toàn trình được xác thực một lần; tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt gần 55%; tích hợp 100% các dịch vụ công trực tuyến với Cổng Dịch vụ công quốc gia; trên 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC.

- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

8. Công tác tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số

- Trang thông tin của Sở đã có chuyên mục về Chuyển đổi số, các văn bản triển khai và các thông tin về tình hình chuyển đổi số của ngành Lao động - TB và XH đã được cập nhật thường xuyên tại chuyên mục này.

- Triển khai chương trình đào tạo nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức và các đơn vị trực thuộc Sở Lao động - TB và XH trên Nền tảng trực tuyến MOOCs của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Tuyên truyền, phổ biến, giải đáp chính sách pháp luật trên các nền tảng số, sử dụng công nghệ tiên tiến hiện đại và đa dạng hóa các kênh truyền thông số giúp cộng đồng dễ tiếp cận, sử dụng, nâng cao nhận thức về công tác Lao động, người có công và Xã hội.

9. Kinh phí thực hiện

Đến hết tháng 9 năm 2024, Sở Lao động - TB và XH đã đầu tư 70.000.000 đồng (khoảng bảy mươi triệu đồng) để mua sắm máy tính mới, nâng cấp các máy cũ và nâng cấp hệ thống mạng LAN.

PHẦN II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2025

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định

hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử của bộ/tỉnh;

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 tháng 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

- Công điện số 33/CĐ-TTg ngày 07 tháng 4 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng;

- Quyết định số 2568/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số;

- Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 3705/KH-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tỉnh Hà Nam;

- Kế hoạch số 325/KH-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2021 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 37/KH-LĐTĐ, ngày 08/9/2022 Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Sở Lao động - TB và XH.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Từng bước đổi mới căn bản, toàn diện công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành, phục vụ của cơ quan và các đơn vị trực thuộc dựa trên công nghệ số.

- Tiếp tục xây dựng các nền tảng, phát triển hạ tầng CNTT hiện đại, đồng bộ, ứng dụng CNTT trong cơ quan đơn vị thuộc Sở nhằm xây dựng chính quyền hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, dân chủ, công khai minh bạch, phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn; gắn liền với quá trình cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển theo hướng bền vững phục vụ người dân và doanh nghiệp; Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng và phát triển CNTT.

- Phấn đấu nâng cao chỉ số xếp hạng chuyển đổi số của Sở; chỉ số sẵn sàng ứng dụng và phát triển CNTT góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh, chỉ số cải cách hành chính.

2. Mục tiêu cụ thể

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình tối thiểu đạt: 50%.
- Hồ sơ trực tuyến toàn trình của các dịch vụ công trực tuyến toàn trình tối thiểu 80%.
- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được xác thực bằng định danh điện tử VNeID đạt 100%.
- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính đạt 95%.
- 100% hệ thống thông tin báo cáo được kết nối với Bộ. Khai thác có hiệu quả các nền tảng số dùng chung đã được Bộ Lao động - TB và XH triển khai đồng bộ trên cả nước.
- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) đạt 100%.
- Tỷ lệ sử dụng chữ ký số của cơ quan và của cán bộ, công chức đạt: 100%.
- 100% hệ thống máy tính được nâng cấp, phục vụ tốt nhu cầu khai thác, sử dụng của công chức, viên chức, người lao động cơ quan Sở; 100% công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở dùng các thiết bị thông minh (điện thoại, máy tính, ...) tiếp cận với dịch vụ chính quyền điện tử, đô thị thông minh, thanh toán điện tử.
- Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng; Tỷ lệ phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đạt 100%, tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đạt 90%;
- Triển khai có hiệu quả Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
- Duy trì tỷ lệ đối tượng hưởng chính sách ASXH (đối tượng nhận trợ cấp hàng tháng) được cấp tài khoản và chi trả qua tài khoản luôn đạt từ 95% trên tổng số đối tượng quản lý.

III. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám

sát hoạt động chuyển đổi số

- Chuyên đổi số phải gắn trực tiếp với tư duy nhận thức, vai trò trách nhiệm, quyền hạn của Thủ trưởng, người đứng đầu đơn vị. Người đứng đầu đơn vị là người đầu tiên tuyệt đối tuân thủ quy trình chuyển đổi số của đơn vị để làm gương cho cấp dưới. Thủ trưởng đơn vị trực tiếp chỉ đạo triển khai lộ trình chuyển đổi số, cải cách hành chính thực chất, nâng cao năng suất, chất lượng công việc.

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai tổ chức các hoạt động thiết thực hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và phù hợp với điều kiện thực tế của ngành Lao động - TB và XH (ngày 10/10/2024).

- Các đơn vị trực thuộc Sở đẩy mạnh công tác truyền thông về chuyển đổi số trên môi trường mạng; xây dựng các chương trình, chuyên đề, tăng cường tin bài trên chuyên mục “Chuyển đổi số” tại Cổng thông tin điện tử của Sở, chuyên trang Chuyển đổi số của Sở.

- Các thành viên Ban chỉ đạo Chuyển đổi số, Tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo thường xuyên được cập nhật thông tin, chính sách, kiến thức về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng thông qua các ấn phẩm như bản tin thường kỳ, cẩm nang, sổ tay... về Chuyển đổi số trong lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Thể chế, chính sách số

Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, các quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn đối với từng lĩnh vực chuyên ngành để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong quá trình chuyển đổi số. Sở Lao động - TB và XH ban hành, tham mưu ban hành các đề án, kế hoạch, chương trình hành động triển khai thực hiện chuyển đổi số ngành Lao động - TB và XH.

3. Hạ tầng số

- Triển khai có hiệu quả, đồng bộ việc đầu tư hạ tầng CNTT của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu chuyển đổi số tại Sở.

- Kết hợp mạng Truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước, mạng diện rộng, các mạng nội bộ thành một hạ tầng mạng khép kín, dự phòng lẫn nhau giảm dần phụ thuộc vào Internet đối với truy nhập nội bộ.

- Phối kết hợp với nhà cung cấp phần mềm Quản lý Văn bản và điều hành (Viễn thông VNPT Hà Nam) chuyển đổi IPv6 cho hệ thống thông tin của Sở giai đoạn 2021-2025, từng bước triển khai chuyển sang sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6) trên toàn bộ hạ tầng mạng của Sở.

- Triển khai cập nhật dữ liệu trên phần mềm IOC Hà Nam theo kỳ từng tháng, quý, năm, sẵn sàng kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP).

- Phối hợp triển khai giải pháp xây dựng, vận hành hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng (SOC); hệ thống giám sát, điều hành thông minh (IOC) kết

nối với Hệ thống thông tin của Sở khi được triển khai.

4. Nhân lực số

- Kiện toàn, bổ sung đội ngũ cán bộ về công nghệ thông tin, an toàn thông tin tại từng đơn vị trực thuộc Sở nhằm đảm bảo nguồn nhân lực số đáp ứng nhu cầu phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

- Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số của Sở Lao động - TB và XH năm 2025 nhằm thực hiện Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Tích cực tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số trên Nền tảng học trực tuyến do Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng; Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức trong ngành nông nghiệp để sẵn sàng làm việc trong môi trường số; nâng cao nhận thức, trình độ về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

5. Phát triển dữ liệu số

Hình thành nền tảng dữ liệu số ngành Lao động - TB và XH phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành, Trước mắt, ưu tiên các nội dung sau:

- Lĩnh vực người có công: Cơ sở dữ liệu giải quyết chế độ cho người có công;
- Lĩnh vực Bảo trợ xã hội: Cơ sở dữ liệu đăng ký giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến;
- Lĩnh vực trẻ em: Cập nhật cơ sở dữ liệu về trẻ em trên toàn tỉnh;
- Lĩnh vực Việc làm: Cập nhật thông tin về lao động, việc làm sau khi thu phiếu điều tra.

6. An toàn thông tin mạng

- Tổng hợp, trình phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ cho các hệ thống thông tin mạng của Sở Lao động - TB và XH.

- Đầu tư, mua sắm, phần mềm diệt Virus máy tính, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin của cơ quan.

- Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ (nếu được phê duyệt).

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức đào tạo hoặc cử nhân sự chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

- Xây dựng và triển khai các quy định, kế hoạch về ứng phó sự cố; các hoạt động của đội ứng cứu sự cố, việc tham gia hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh.

- Về công tác phòng, chống phần mềm độc hại: Tham mưu khắc phục điểm yếu, phòng chống, gỡ bỏ (nếu có) mã độc cho các máy tính cá nhân tại các đơn vị trực thuộc Sở.

- Về công tác ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng: Liên hệ với Đội ứng cứu sự cố và bảo đảm an toàn thông tin của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam khi cần thiết.

7. Chính quyền số

- Kết nối hệ thống quản lý văn bản điều hành; hệ thống thông tin báo cáo của Sở để kết nối, truyền dữ liệu đến hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và đến Chính phủ.

- Tích hợp Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh, triển khai đến tất cả các đơn vị có liên quan thực hiện thủ tục hành chính, liên thông với Hệ thống Quản lý Văn bản và điều hành, Hệ thống IOC của tỉnh.

- Triển khai số hóa, tài liệu giải quyết TTHC của Sở, các đơn vị thuộc Sở.

8. Kinh tế số và xã hội số

- Tạo điều kiện, thúc đẩy các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đầu tư, tài trợ, tăng cường nghiên cứu các công nghệ số, phát triển các nền tảng số, hoạt động dữ liệu số, tạo ra các dịch vụ nội dung số của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội phục vụ phát triển nền kinh tế số, xã hội số.

- Tham gia các chương trình phổ biến kiến thức, hội thảo về công nghệ số, các loại mô hình kinh tế số đổi mới sáng tạo do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND tỉnh tổ chức.

- Tuyên truyền, khuyến khích để người dân và doanh nghiệp tích cực sử dụng các nền tảng số do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh cung cấp và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội sẽ triển khai phần mềm Quản lý an sinh xã hội của ngành.

- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình tham gia thực hiện thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp đối với TTHC thuộc thẩm quyền của Sở.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Triển khai chương trình đào tạo nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức và các đơn vị trực thuộc Sở Lao động - TB và XH trên Nền tảng trực tuyến MOOCs của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ chuyển đổi số của các địa phương để hỗ trợ triển khai chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Tuyên truyền, phổ biến, giải đáp chính sách pháp luật trên các nền tảng số, sử dụng công nghệ tiên tiến hiện đại và đa dạng hóa các kênh truyền thông số

giúp cộng đồng dễ tiếp cận, sử dụng, nâng cao nhận thức về công tác Lao động, người có công và Xã hội.

IV. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

- Nâng cao vai trò hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của Sở và các đơn vị trực thuộc Sở; kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số.
- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng và triển khai hiệu quả Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025 của đơn vị.

2. Tiếp tục kiện toàn tổ chức, bộ máy, nhân sự phụ trách, kiêm nhiệm nhiệm vụ chuyển đổi số tại các đơn vị trực thuộc Sở

- Quan tâm bố trí cán bộ phụ trách chuyển đổi số của cơ quan, thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kiến thức, kỹ năng cho cán bộ làm công tác chuyển đổi số.
- Huy động các tổ chức đoàn thể tham gia hỗ trợ cán bộ, người dân, doanh nghiệp trong việc tiếp cận nâng cao chuyển đổi số.
- Tăng cường tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức tại đơn vị, tham gia đầy đủ các khóa đào tạo, tập huấn của Bộ, của tỉnh về chuyển đổi số, kỹ năng số và công tác bảo đảm an toàn an ninh thông tin.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

- Kiểm tra, giám sát đối với việc triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số của đơn vị, bộ phận trực thuộc Sở Lao động - TB và XH.
- Giao Văn phòng Sở - bộ phận thường trực về chuyển đổi số thường xuyên theo dõi, giám sát tình hình thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số tại Sở, Kế hoạch chuyển đổi số của các đơn vị trực thuộc Sở; tổng hợp kết quả, đánh giá, rút kinh nghiệm và điều chỉnh kịp thời nhằm hoàn thành các mục tiêu đã đề ra.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Tổ chức hướng dẫn, giám sát, theo dõi, đôn đốc các phòng, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch thuộc nhiệm vụ của Văn phòng;
- Tổng hợp báo cáo tình hình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch theo yêu cầu của Ban Giám đốc Sở, Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động - TB và XH;

Tham mưu bố trí nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

2. Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở

- Triển khai xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ của phòng, đơn vị.

- Tuyên truyền đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý các nội dung của kế hoạch; nâng cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Nghiên cứu, đề xuất xây dựng và phát triển phần mềm phục vụ công tác chuyên môn đáp ứng yêu cầu số hóa hồ sơ công việc là lưu trữ điện tử.

- Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Sở trong việc thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hà Nam năm 2025, yêu cầu phòng chuyên môn nghiệp vụ, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở chủ động triển khai thực hiện, trong quá trình thực hiện có những khó khăn, vướng mắc thì phản ánh kịp thời về Sở chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông (để tổng hợp);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng CMNV, ĐVSN thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hào